

*Việt Trì, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

Số: 24/2020/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:104/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1956.

ĐKHKT: Khu A, xã SL, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955.

ĐKHKT: Tổ a1, phố ĐK, phường TC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị L còn nợ ông Lê Văn Q, tính đến ngày 10/11/2020 là 30.000.000 đồng ( Ba mươi triệu đồng)

*\* Thời hạn và Phương án trả nợ cụ thể như sau:*

- Lần 1: Vào ngày 25/01/2021 bà L trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho ông Q.

- Lần 2: Vào ngày 25/02/2021 bà L trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho ông Q.

- Lần 3: Vào ngày 25/3/2021 bà L trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho ông Q

- Lần 4: Vào ngày 25/4/2021 bà L trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho ông Q.

2.2. Về tiền lãi: Bà Nguyễn Thị L không phải trả cho ông Lê Văn Q do ông Q tự nguyện không yêu cầu.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Văn Q nếu bà Nguyễn Thị L chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí: Vì Ông Q và bà L là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm án phí và lệ phí Tòa án thì ông Q và bà L được miễn tòa bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thom**

